

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK)

Số.....

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: Quý Cổ đông công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (“Công ty”)

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp 2005 (“*Luật Doanh nghiệp*”) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 2006 (“*Luật Chứng khoán*”) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty niêm yết do Bộ Tài Chính ban hành kèm theo Quyết Định số 15/2007/QĐ-BTC ngày 19/03/2007 (“*Điều lệ mẫu*”);
- Quy chế mẫu áp dụng cho Công ty niêm yết do Bộ Tài Chính ban hành kèm theo Quyết Định số 12/2007/QĐ-BTC ngày 13/03/2007 (“*Quy chế mẫu*”);
- Điều lệ Công ty hiện hành.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty các nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

1. Mục đích:

Điều lệ Công ty (“*Điều lệ*”) đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2011, đến nay, Điều lệ đã bộc lộ một số điểm chưa phù hợp với Quy chế quản trị nội bộ của Công ty; để cụ thể hóa một số điều khoản của Điều lệ và cập nhật các quy định mới của pháp luật nhằm hoàn thiện hơn nữa nội dung của Điều lệ làm cơ sở cho việc vận hành các hoạt động của Công ty; vì các lý do nêu trên, việc sửa đổi Điều lệ tại Đại hội cổ đông lần này là cần thiết.

2. Nguyên tắc:

Điều lệ của Công ty tối thiểu phải bao gồm các quy định của Điều lệ mẫu nhưng không giới hạn ở những nội dung của Điều lệ mẫu, đồng thời, phải tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán. Quy chế Quản trị nội bộ (“*Quy chế QTNB*”) cụ thể hóa các quy định của Điều lệ, không mâu thuẫn với Điều lệ và tối thiểu phải bao gồm các quy định của Quy chế mẫu nhưng không giới hạn ở những nội dung của Quy chế mẫu.

Với mục đích và nguyên tắc sửa đổi Điều lệ như trên, Hội đồng quản trị đính kèm theo Tờ trình này các điểm trọng yếu cần điều chỉnh trong Điều lệ và Dự thảo Điều lệ được sửa đổi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17 tháng 3 năm 2012

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

CÁC ĐIỂM TRỌNG YẾU SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

ĐIỀU	HIỆN TRẠNG	ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA	LÝ DO
1.1.f	“Người Quản Lý” là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, và Người Quản Lý khác bao gồm Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý quan trọng khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm và bãi miễn theo đề nghị của Tổng Giám đốc.	“Người Quản Lý” là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, và Cán bộ quản lý cấp cao bao gồm Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng.	<ul style="list-style-type: none"> – Để phân biệt khối quản lý gồm 3 nhóm đối tượng – Phù hợp với Điều lệ mẫu
11.1		f. Chịu trách nhiệm cá nhân về chi phí khi trực tiếp hoặc tham gia yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông với lý do, nguyên nhân không phù hợp.	
13.2.c	c. số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;	c. số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;	<ul style="list-style-type: none"> – Pháp lý hóa số lượng cụ thể thành viên Ban Kiểm soát

14.1	<p>Điều 14 Đại Diện Theo Ủy Quyền; Người Được Ủy Quyền Dự Họp</p> <p>Công Ty phải gửi thông báo về Đại diện theo uỷ quyền quy định tại khoản này đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.</p>	<p>Đề nghị bỏ đoạn này trong Điều lệ</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Thêm những trách nhiệm không cần thiết & pháp luật không quy định
17.3.1	<p>Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p>	<p>Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p> <p>Phương thức bầu dồn phiếu do Hội đồng quản trị xác lập tại Quy chế quản trị nội bộ và được trưng ban kiểm phiếu đọc tại đại hội.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Cụ thể hơn về quy chế bầu cử và bổ sung các quy định theo Nghị định 102
		<p>Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.</p>	

		<p>Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p> <p>Trường hợp không có đủ số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại cho đến khi đủ số lượng.</p>	
		<p>Phiếu biểu quyết có thể được gửi bằng thư bảo đảm đến Hội đồng quản trị, trưởng ban kiểm phiếu là người có quyền mở, phiếu này có hiệu lực pháp lý ngay cả khi nó không tuân thủ về mặt hình thức.</p>	
17.11	<p>Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông hoặc thư ký có thể tiến hành hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự</p>	<p>Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông hoặc trưởng ban tổ chức có thể tiến hành hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Phù hợp hơn với thực hành thực tế – Phân biệt với thư ký tại đại hội để viết biên bản

20.3.i	Trong phạm vi thẩm quyền của mình, Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc hay bất kỳ Người Quản lý khác hoặc người đại diện nào của Công ty	Bỏ đoạn này	– Trùng với 20.3.c
20.4.d	Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại có thẩm quyền và Luật sư của Công ty;	Chỉ định và bãi nhiệm những người/tổ chức được Công ty uỷ nhiệm là đại diện cho thương nhân (theo luật thương mại) có thẩm quyền và luật sư của Công ty;	– Chi tiết hóa đại diện thương mại có thẩm quyền và luật sư của công ty
20.4.e	Mọi việc vay nợ và việc thực hiện mọi khoản bảo đảm và bồi thường của Công ty	Mọi (i) việc vay nợ và (ii) việc thực hiện mọi khoản bảo đảm và bồi thường của Công ty với mức giá trị được quy định tại Quy chế quản trị nội bộ.	– Đưa ra một mức cụ thể cụ thể trong QCQT nội bộ để HĐQT hoạt động hiệu quả hơn
20.4.j	Bất kỳ vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch nào khác mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình	Bất kỳ vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch nào khác mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình, được đề cập trong Quy chế quản trị nội bộ.	– Cụ thể và rõ ràng quyền hạn.

21.1	Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một Chủ tịch và một Phó chủ tịch	Bỏ “và một Phó chủ tịch”	<ul style="list-style-type: none"> - Thực tế thực hành tại Công ty không có chức danh Phó chủ tịch
23.10	Tuyên bố lợi ích. Một thành viên Hội đồng quản trị mà bằng cách này hay cách khác, trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến với Công ty sẽ phải tuyên bố bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này nếu khi đó thành viên này đã biết là mình có lợi ích trong đó. Hoặc thành viên này có thể tuyên bố điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan	<p>Bổ sung trách nhiệm về việc kê khai xung đột lợi ích của thành viên hội đồng quản trị tại điều 20</p> <p>Tuyên bố lợi ích. Một thành viên Hội đồng quản trị mà bằng cách này hay cách khác, trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến với Công ty sẽ phải tuyên bố bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này nếu khi đó thành viên này đã biết là mình có lợi ích trong đó. Hoặc thành viên này có thể tuyên bố điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan</p> <p>Bỏ và chuyển sang phần nghĩa vụ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lý do: điều 23 quy định về trình tự cuộc họp HĐQT, đề nghị chuyển sang điều 20 để: <ul style="list-style-type: none"> + Đảm bảo tính đầy đủ & logic về quyền và nghĩa vụ của HĐQT; + Việc công khai lợi ích phải công bố và phê duyệt trước khi họp HĐQT.

<p>20.7 26.1</p>	<p>Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền mà mỗi thành viên được nhận phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty</p> <p>Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty</p>	<p>Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Không khả thi trên thực tế thực hành vì quy định quá chi tiết; và – Trong báo cáo tài chính hiện tại của Công ty chưa thể hiện việc này; và – Chưa phù hợp với Điều 117.3 Luật Doanh nghiệp.
<p>26</p>	<p>Điều 26 Bỏ nhiệm, Miễn nhiệm, Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</p>	<p>Điều 26 Bỏ nhiệm; miễn nhiệm; bãi nhiệm; nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Thống nhất giữa tiêu đề và nội dung điều 26
<p>26.2</p>	<p>Tổng Giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.</p>	<p>Chuyển sang “ Điều kiện và tiêu chuẩn TGD”</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Đảm bảo tính hợp lý & logic.

26.3.a	<p>Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua</p>	<p>Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Không có khái niệm “<i>kế hoạch đầu tư</i>” trong phạm vi quyết định và thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT. - Trùng ý với Điều 26.3.f
26.5	<p><u>5.Bãi nhiệm, miễn nhiệm.</u> Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc với ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành (không kể biểu quyết của Chủ tịch hay thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp Chủ tịch hay thành viên Hội đồng quản trị này kiêm Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế. Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng Cổ Đông tiếp theo.</p> <p>Tổng Giám đốc có thể bị Hội đồng quản trị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển Cán bộ của Công Ty; b. Do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác; và 	<p><u>5.Bãi nhiệm, miễn nhiệm.</u> Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc với ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành (không kể biểu quyết của Chủ tịch hay thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp Chủ tịch hay thành viên Hội đồng quản trị này kiêm Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế. Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng Cổ Đông tiếp theo.</p> <p>Tổng Giám đốc có thể bị Hội đồng quản trị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của Công Ty; b. Do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác, 	<ul style="list-style-type: none"> - Tách riêng trường hợp bãi nhiệm và miễn nhiệm: Xuất phát từ sự khác biệt giữa lý do bãi nhiệm và miễn nhiệm theo thông lệ thực hành; - Không có khái niệm “cách chức” đối với những người nắm vị trí quản lý theo cơ chế bổ nhiệm; - Việc “cách chức” chưa được đề cập tại Điều lệ và Quy chế QTNB

	<p>c. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công Ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.</p>	<p>Tổng Giám đốc có thể bị Hội đồng quản trị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công Ty;</p> <p>b. Vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.</p>	
31.2.a	<p>Bổ nhiệm Ban kiểm soát</p> <p>Các Cổ đông sở hữu tối thiểu 5% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử người vào Ban kiểm soát.</p>	<p>Ban kiểm soát</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông, sở hữu số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng, có quyền gộp số quyền biểu quyết lại với nhau đạt tối thiểu 5% để đề cử, ứng cử viên để bầu vào Ban Kiểm soát.</p>	<p>– Bổ sung phần ứng cử để đầy đủ quyền của nhóm cổ đông này.</p>
31.4	<p>Ban kiểm soát không được có ít hơn 3 thành viên và nhiều hơn 5 thành viên trong đó có ít nhất một thành viên có chuyên môn về kế toán và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty Kiểm toán độc lập bên ngoài đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty hoặc nhân viên kế toán của chính Công ty.</p>	<p>Ban kiểm soát không được có ít hơn 3 thành viên và nhiều hơn 5 thành viên, số lượng cụ thể sẽ được HĐQT trình (khi thấy cần thiết) và Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn theo Điều 13.2.c. Trong đó có ít nhất một thành viên có chuyên môn về kế toán hoặc kiểm toán và không phải là thành viên có phần vốn góp hay nhân viên của Công ty Kiểm toán độc lập bên ngoài đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty hoặc nhân viên kế toán của chính Công ty</p>	<p>– Cụ thể hóa về số lượng thành viên BKS và thẩm quyền phê chuẩn số lượng của ĐHĐCĐ</p>

31.7	Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, có nhiệm kỳ tối đa là 5 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, có nhiệm kỳ tối đa là 5 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	– Không có cơ chế bổ nhiệm thành viên BKS trong Công ty cổ phần.
------	--	---	--